

Số: /SNV-TCBC&TCPCP

Hải Phòng, ngày tháng năm 2023

V/v hướng dẫn một số nội dung
về vị trí việc làm

Kính gửi:

- Các Sở, ngành thành phố;
- Ủy ban nhân dân quận, huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố.

Thực hiện Công văn số 1172/UBND-KSTTHC ngày 26/5/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện việc xây dựng, điều chỉnh đề án vị trí việc làm; căn cứ các quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 1348/BNV-TCBC ngày 28/3/2023 về việc hướng dẫn một số nội dung về vị trí việc làm; Sở Nội vụ hướng dẫn việc xây dựng đề án vị trí việc làm tại các cơ quan, địa phương, đơn vị, cụ thể như sau:

1. Cơ sở pháp lý xây dựng đề án vị trí việc làm

- Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.

- Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về cơ cấu ngạch công chức.

- Thông tư của các Bộ, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về vị trí việc làm và các văn bản khác có liên quan (*Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ; Thông tư số 06/2023/TT-BVHTTDL - công chức ngành văn hóa, thể thao, du lịch; Thông tư số 06/2023/TT-BCT - công chức ngành công thương; Thông tư số 03/2023/TT-BKHĐT - công chức ngành Kế hoạch và Đầu tư;*).

- Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định một số nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý công chức tại các cơ quan hành chính nhà nước thuộc thành phố Hải Phòng.

- Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định một số nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý viên chức và lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng.

- Công văn số 580/BNV-TCBC ngày 17/02/2023 của Bộ Nội vụ về việc đính chính các phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Xây dựng đề án vị trí việc làm

Căn cứ cơ sở pháp lý nêu trên, các cơ quan, địa phương, đơn vị xây dựng đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, cụ thể:

2.1. Sở, ngành và tương đương, Ủy ban nhân dân quận, huyện: (1) Xây dựng đề án vị trí việc làm của cơ quan, địa phương mình; (2) Hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc (gồm đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên) xây dựng đề án vị trí việc làm; (3) Tổng hợp và đề nghị phê duyệt đề án vị trí việc làm của cơ quan, địa phương, đơn vị (bao gồm cả cơ quan, đơn vị trực thuộc) gửi Sở Nội vụ thẩm định để trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo thẩm quyền.

Riêng đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: xây dựng Đề án vị trí việc làm, tổ chức thẩm định và trình người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có Hội đồng quản lý thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải trình Hội đồng quản lý thông qua trước khi quyết định phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

2.2. Đề án vị trí việc làm của các cơ quan, địa phương, đơn vị gồm các nội dung sau:

- Sự cần thiết và cơ sở pháp lý của việc xây dựng Đề án vị trí việc làm.
- Thống kê và phân nhóm công việc theo chức năng, nhiệm vụ, tính chất, mức độ phức tạp của từng công việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp.
- Xác định vị trí việc làm, gồm: Bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực, ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp của từng vị trí việc làm.
- Tổng hợp vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập.
- Kiến nghị, đề xuất (nếu có).

2.3. Hồ sơ đề nghị thẩm định thực hiện theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP và Nghị định số 62/2020/NĐ-CP, cụ thể:

- Văn bản đề nghị thẩm định Đề án vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị, địa phương và cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có).
- Đề án vị trí việc làm của Sở, ngành; Ủy ban nhân dân quận, huyện; cơ quan, đơn vị trực thuộc (nếu có).
- Bảng tổng hợp số lượng vị trí việc làm đối với công chức (Phụ lục IIIB Nghị định số 62/2020/NĐ-CP); Bảng tổng hợp số lượng vị trí việc làm và số lượng người làm việc; tổng hợp cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp (Phụ lục III, Phụ lục IV Nghị định số 106/2020/NĐ-CP).
- Bản sao các văn bản của cơ quan có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;
- Các văn bản khác có liên quan đến việc xây dựng đề án vị trí việc làm (nếu có).

3. Một số lưu ý về vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp

3.1. Danh mục, tên vị trí việc làm, bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực, ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp của từng vị trí việc làm

a) Đối với vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập: Thực hiện theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Công văn số 580/BNV-TCBC ngày 17/02/2023 của Bộ Nội vụ về việc đính chính các phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV.

b) Đối với vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành trong cơ quan, tổ chức hành chính; vị trí việc làm viên chức lãnh đạo, quản lý; chức danh nghề nghiệp chuyên ngành trong đơn vị sự nghiệp: Thực hiện theo Thông tư hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực. Trường hợp Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chưa có hướng dẫn thì thực hiện như sau:

- Danh mục vị trí việc làm: Xây dựng theo danh mục vị trí việc làm đã được UBND thành phố phê duyệt trước đây.

- Bản mô tả công việc từng vị trí việc làm: Tham khảo mẫu tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV để xây dựng bản mô tả, khung năng lực đối với từng vị trí việc làm.

- Sau khi bộ, ngành có hướng dẫn, các cơ quan, địa phương, đơn vị đề xuất điều chỉnh đề án vị trí việc làm cho phù hợp.

3.2. Một số nội dung khác chưa thống nhất giữa các quy định, đã xin ý kiến Bộ Nội vụ

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Nội vụ và tình hình thực tế; khi xây dựng/điều chỉnh đề án vị trí việc làm, các cơ quan, địa phương, đơn vị lưu ý một số nội dung sau:

- Mã vị trí việc làm: trước mắt chưa quy định.

- Đối với vị trí việc làm chuyên môn dùng chung, hỗ trợ phục vụ chưa được quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV (ví dụ: các vị trí: “thư viện”, “thiết bị, thí nghiệm”, “công nghệ thông tin”) trong khi Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chưa hướng dẫn về vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành/chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: tham khảo danh mục vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức do Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ đã tổng hợp, báo cáo Ban Cán sự đảng Chính phủ tại Công văn số 242-CV/BCSD để xây dựng tạm thời vị trí việc làm tại cơ quan, đơn vị, địa phương và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý. Sau khi các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành Thông tư hướng dẫn sẽ rà soát, điều chỉnh cho phù hợp (*gửi kèm theo Công văn này*).

- Đối với vị trí việc làm: Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân: Thực hiện theo quy định của Đảng, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Bầu cử; đồng thời, đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí chức danh lãnh đạo, quản lý diện Thành ủy quản lý (Quy định số 438-QĐ/TU ngày 26/11/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Thành ủy quản lý).

- Yêu cầu trình độ đào tạo và kiến thức bổ trợ của vị trí “Kế toán trưởng (hoặc Phụ trách kế toán)” và vị trí “Kế toán viên trung cấp”: Áp dụng quy định tại Luật Kế toán, Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán; Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

- Yêu cầu trình độ đào tạo của vị trí “Văn thư viên”: Áp dụng quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2022 quy định mã số, tiêu chuẩn, chuyên môn nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

- Đối với vị trí việc làm chưa quy định cụ thể về trình độ đào tạo, chỉ quy định chung : *“Tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực công tác”*: Căn cứ yêu cầu của vị trí việc làm và Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học; các cơ quan, địa phương, đơn vị xác định ngành, lĩnh vực cụ thể phù hợp của vị trí việc làm.

- Quy định về ngạch công chức đối với vị trí lãnh đạo, quản lý cấp Sở, ngành và tương đương: Ngoài việc đảm bảo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí theo Quy định số 438-QĐ/TU ngày 26/11/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Thành ủy quản lý.

- Quy định về ngạch công chức đối với vị trí lãnh đạo, quản lý cấp huyện: Ngoài việc đảm bảo quy định của Đảng, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Bầu cử; phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí theo Quy định số 438-QĐ/TU ngày 26/11/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Thành ủy quản lý.

3.3. Về cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp

Thực hiện theo nguyên tắc chung tạm thời như sau:

3.3.1. Khối Sở, ngành (bao gồm cả các ban, chi cục)

a) Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: trong thời gian chưa thực hiện việc chi trả tiền lương theo vị trí lãnh đạo quy định tại Nghị quyết 27-NQ/TW về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, xác định cơ cấu ngạch theo nguyên tắc sau:

- Vị trí Giám đốc Sở; Phó Giám đốc Sở và tương đương được quy hoạch chức danh người đứng đầu cấp Sở, ban, ngành: ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương (*áp dụng đối tượng dự thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp theo Công văn số 5843/BNV-CCVC ngày 21/11/2022 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức thi chuyên viên cao cấp năm 2023*).

- Vị trí Lãnh đạo Sở còn lại và lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương: ngạch chuyên viên chính và tương đương (*áp dụng đối tượng dự thi nâng ngạch lên chuyên viên chính đã được Bộ Nội vụ duyệt trong những năm trước đây*).

b) Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành, vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV¹; Thông tư số 11/2022/TT-BNV²; Thông tư số 06/2023/TT-BCT³; Thông tư số 42/2022/TT-BGTVT⁴, theo đó, mỗi lĩnh vực công tác đều có vị trí việc làm

¹ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.

² Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành nội vụ.

³ Thông tư số 06/2023/TT-BCT ngày 23/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành công thương trong các cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực công thương.

⁴ Thông tư số 42/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành giao thông vận tải trong các cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải.

tương ứng với ngạch công chức chuyên viên và tương đương, chuyên viên chính và tương đương.

- Đối với Sở, ngành (tính trên tổng số công chức không giữ chức vụ lãnh đạo), cơ cấu như sau:

+ Ngạch chuyên viên chính và tương đương: tối đa 50% số công chức.

+ Số công chức còn lại ngạch chuyên viên và tương đương.

- Đối với cơ quan trực thuộc Sở, ngành (Ban, chi cục):

+ Tối đa 25% số công chức thuộc cơ cấu ngạch chuyên viên chính và tương đương; *(căn cứ thực tế số lượng công chức không giữ chức danh lãnh đạo quản lý ở các Ban, chi cục đáp ứng yêu cầu về chức trách, nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghiệp vụ, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính được quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư)*

+ Số công chức còn lại thuộc cơ cấu ngạch chuyên viên và tương đương.

3.3.2. Khối huyện, quận

a) Vị trí việc làm Lãnh đạo, quản lý:

- Vị trí lãnh đạo cấp huyện đã là Giám đốc Sở; Phó Giám đốc Sở và tương đương được quy hoạch chức danh người đứng đầu cấp Sở đang trong thời gian luân chuyển về công tác tại cấp huyện: thuộc cơ cấu ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương *(áp dụng đối tượng dự thi chuyên viên cao cấp theo Công văn số 5843/BNV-CCVC ngày 21/11/2022 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức thi chuyên viên cao cấp năm 2023)*.

- Vị trí Lãnh đạo, quản lý cấp huyện còn lại và lãnh đạo quản lý cấp phòng: thuộc cơ cấu ngạch chuyên viên chính và tương đương *(áp dụng đối tượng dự thi nâng ngạch lên chuyên viên chính đã được Bộ Nội vụ duyệt trong những năm trước đây)*.

b) Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành, vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: thuộc cơ cấu ngạch chuyên viên và tương đương (do theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV; Thông tư số 11/2022/TT-BNV; Thông tư số 06/2023/TT-BCT; Thông tư số 42/2022/TT-BGTVT, mỗi lĩnh vực công tác chỉ có vị trí việc làm tương ứng với ngạch công chức chuyên viên và tương đương).

3.3.3. Trường hợp đặc biệt: Căn cứ mức độ phức tạp của công việc theo vị trí việc làm, tính chất, đặc điểm, quy mô hoạt động của cơ quan sử dụng công chức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt cơ cấu ngạch công chức của cơ quan ngoài các nguyên tắc nêu trên.

3.4. Số người làm việc theo vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp tại các đơn vị sự nghiệp công lập

- Số lượng người làm việc tại các vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung chiếm tỉ lệ tối thiểu 65% tổng số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực. Trường hợp Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chưa có hướng dẫn thì xây dựng theo danh mục vị trí việc làm đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt trước đây. Sau khi có văn bản quy định cụ thể của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm đề xuất điều chỉnh đề án vị trí việc làm cho phù hợp.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn xây dựng đề án vị trí việc làm, đề nghị các cơ quan, địa phương, đơn vị nghiên cứu, triển khai thực hiện và gửi đề nghị phê duyệt đề án vị trí việc làm về Sở Nội vụ thẩm định **trong tháng 7/2023**.

Sau khi có văn bản quy định, hướng dẫn của Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành Trung ương, các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm rà soát, đề xuất điều chỉnh đề án vị trí việc làm cho phù hợp.

Quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, địa phương, đơn vị có văn bản gửi Sở Nội vụ để được hướng dẫn hoặc tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định (*xin gửi kèm theo các tài liệu có liên quan*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD;
- Phòng TCBC&TCPCP;
- Phòng XDCQ&CTTN;
- Phòng CCVC;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đào Duy Phương